TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 252/2019/HS-PT Ngày 23 – 10 – 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Liêm

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quốc Bảo

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Cáp Minh Hào- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo **Lê Văn A (tên gọi khác: T)**, sinh năm 1991 tại: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lái xe; **Võ Quốc K**, sinh năm 1988 tại Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Nông.

Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn A và Võ Quốc K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn A (tên gọi khác: T), sinh năm: 1991

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, H, Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Lê Văn X, sinh năm 1958; và bà Phan Thị T, sinh năm 1962. Vợ: Đoàn Thị Th, sinh năm 1994. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2017 đến ngày 13/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Quốc K, sinh năm: 1988

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Võ Quốc L, sinh năm 1969;

và bà: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1968;_Vợ: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 con: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2017 đến ngày 31/3/2017 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 17/02/2017, Phùng Long A mang theo 5.000.000 đồng, Lê Văn N mang theo 1.500.000 đồng và Nguyễn Thị Ng mang theo 35.000.000 đồng đi taxi từ xã M, huyện Đ đến sòng bạc tại thôn A, xã B, huyện H để đánh bạc bằng hình thức đánh bài xóc đĩa. Sòng bạc này không xác định được ai tổ chức nhưng do Nguyễn Quốc L đứng ra thu tiền xâu. A, N và Ng đến sòng bạc và tham gia đánh bạc, tại sòng bạc lúc này có khoảng từ 70 - 100 người tham gia đánh bạc, gồm có Nguyễn Hữu Q, Phan Tấn T, Võ Xuân H, Tèo Thị, Thành, Tiến và nhiều người khác (chưa xác định) tham gia đánh bạc, mỗi ván số tiền trên chiếu bạc từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), mỗi người đánh bạc phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền xâu cho Nguyễn Quốc L (theo lời khai của các bị cáo Phùng Long A, Nguyễn Thị Ng và Lê Văn N). Đến khoảng 15h30’ cùng ngày,A thua 6.300.000 đồng (trong lúc đánh bạc A thua nên cầm điện thoại cho Nguyễn Quốc L lấy 5.000.000 đồng đánh bài tiếp), Ng thua 3.000.000 đồng, N thua 300.000 đồng, T thua 55.000.000 đồng, Q thua 150.000.000 đồng (theo lời khai của các bị cáo), H thua 10.000.000 đồng (theo lời khai của bị can Q). Lúc này Ng làm bể chén nên thay vào một chén khác (không xác định được ai thay chén nhưng Ng nộp cho Lộc 200.000 đồng do làm bể chén) để đánh bài tiếp. Một lúc sau, Tèo Thị làm bể chén và phát hiện dưới đáy chén có thiết bị điện tử (dạng thiết bị, linh kiện điện tử dùng để đánh bạc gian lận) nên trong sòng bạc xảy ra ồn ào nghi có đánh bài gian lận. Lúc này Q nói “ai làm bể chén trước đó”, N nói “em làm bể”, nghe N nói vậy, A liền vứt xuống đất một thiết bị giống điện thoại di động Nokia bên trong có gắn thiết bị quét xác định con vị trong đĩa (nếu để chén có gắn thiết bị cảm ứng thì sẽ nhìn thấy con vị). T nhìn thấy và hỏi “ai vứt gì đó” thì A nhặt thiết bị này lên. Ngay lập tức T dùng tay kẹp cổ A, cùng lúc này nhiều người tại sòng bạc xông vào đánh A và N. Sau đó, Q, T, L, Võ Quốc K, Lê Văn A và một số người khác bắt Ng và khống chế đưa A, N, Ng ra bờ đập gần đó đánh đập và hù dọa chặt chân tay, dìm xuống nước và giết chết vì đánh bài gian lận. Đồng thời Q ra điều kiện nếu A, N và Ng muốn về nhà an toàn thì phải gọi điện về cho gia đình mang tiền đến chuộc. Q yêu cầu Ng và Ng mỗi người đưa cho Q 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), A cầm đầu nên đưa cho Q 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Sau đó Q, T cùng một số người (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đưa A, N, Ng ra nghĩa địa gần đó tiếp tục hăm dọa và yêu

cầu A, N, Ng điện thoại về gia đình mang tiền vào chuộc về. A, N và Ng van xin giảm bớt tiền chuộc và được Q đồng ý cho N và Ng mỗi người 50.000.000 đồng tiền chuộc, A không được giảm. Lúc này Ng nói cho Ng ra nhà cậu của Ng là ông Nguyễn Văn L (sinh năm: 1970; trú Tổ 14, thị trấn H, huyện B) để Ng mượn tiền nộp vì có con nhỏ. Q và T đồng ý nên bảo Võ Quốc K dùng xe máy biển số 43S1- 6720 (xe này của K) chở Ng đến nhà ông L. Tại nhà ông L, Ng mượn tiền không được nên K gọi điện thoại cho T hỏi ý kiến và được T chỉ đạo buộc Ng viết giấy nhận nợ 50.000.000 đồng và để lại toàn bộ đồ trang sức gồm: 01 nhẫn kim loại màu vàng có ký hiệu 610KM*80N; 01 nhẫn kim loại màu vàng có ký hiệu 003; 01 nhẫn kim loại màu vàng có ký hiệu 8KMVA4; 01 lách đeo tay kim loại màu vàng có ký hiệu TD610T; 01 dây chuyền kim loại màu vàng có ký hiệu TD610; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình bông tai có ký hiệu KMJ. Sau khi viết giấy nhận nợ và để lại đồ trang sức, Ng được K cho về; giấy nhận nợ K đưa cho T, đồ trang sức K cất giữ.

Phùng Long A và Lê Văn N bị đưa về nhà Q, tại đây Q và nhiều người khác (không xác định được) tiếp tục đe dọa và yêu cầu A, N điện thoại về cho gia đình mang tiền vào cho Q. Sáng ngày 18/02/2017 lợi dụng sự sơ hở của Q, A bỏ trốn khỏi nhà Q nhưng bị một số người của Q (không xác định được) bắt giữ lại và tiếp tục đánh đập. Q và T đưa giấy, bút bắt A và N viết giấy tự nguyện ở lại nhà Q theo nội dung do T đọc. Khoảng 9h ngày 18/02/2017, ông Lê Văn (là cha của N) đến nhà Q, ông Văn gặp Q và Phan Tấn T để thỏa thuận việc nộp tiền chuộc và được Q và Phan Tấn T đồng ý cho ông Văn nộp đủ 35.000.000 đồng sẽ cho Ng về. Đến khoảng 15h cùng ngày chị Phan Hoàng Ngọc (là vợ của A) đến nhà Q thương lượng việc nộp tiền chuộc nhưng Q vẫn buộc Ngọc mang đủ 500.000.000 đồng thì mới cho A về. Đến 10giờ ngày 19/02/2017, ông Lê Văn và ông Mai Ba (là em rễ ông Lê Văn) mang 35.000.000 đồng đến nhà Q giao tiền cho Q. Sau khi lấy 35.000.000 đồng của ông Văn, Q cho ông Văn đưa N về. A vẫn còn bị giữ lại tại nhà Q.

Sau khi không thỏa thuận được số tiền nộp cho Q, nên vào lúc 20h ngày 18/02/2017 chị Phan Hoàng Ngọc đến Công an tỉnh Quảng Nam báo cáo sự việc. Sáng 19/02/2017, Q tiếp tục điện thoại yêu cầu chị Ngọc mang tiền vào cho Q, chị Ngọc nói không có nhiều tiền như yêu cầu của Q, thì Q bảo "có được bao nhiêu tiền thì mang vào cho Q". Đến 18h30 ngày 19/02/2017, tại quán giải khát của ông Lý (Tổ 8, thôn L, xã T) khi Phan Tấn Th và Lê Văn A đang lấy 50.000.000 đồng của chị Phan Hoàng Ngọc thì bị Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Ngoài ra, các đối tượng còn khai nhận:

Ngày 04/02/2017 Lê Trọng, Phùng Long A, Phan Tấn T và khoảng 20 người khác chơi xóc đĩa tại sòng bạc thôn T, xã B, huyện H. Trong quá trình chơi đánh bạc Trọng đặt cược từ 300.000 đồng đến 1.300.000 đồng mỗi ván, số tiền trên chiếu bạc

mỗi ván là trên 20.000.000 đồng. Trọng tham gia đánh bạc khoảng 15- 20 ván và thua số tiền là 11.000.000.000 đồng.

Ngày 16/02/2017 Phùng Long A mang theo 30.000.000 đồng, Nguyễn Thị Ng mang theo 20.000.000 đồng, Phan Tấn T mang theo 30.000.000 đồng, Nguyễn Hữu Q, Võ Xuân H (không nhớ số tiền dùng để đánh bạc), Nguyễn Quốc L thu tiền xâu mỗi người 200.000 đồng (theo lời khai của các bị cáo Phùng Long A và Nguyễn Thị Ng), Tèo Thị, Thành, Tiến, Kim, Hội, Bi và nhiều người khác (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) cùng tham gia đánh bạc tại thôn T, xã B, huyện H. Tại sòng bạc có khoảng 80 người tham gia đánh bạc, số tiền trên chiếu bạc mỗi ván từ 20.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc A thua 40.000.000 đồng (A có mượn của Ng 18.000.000 đồng), Ng thắng bạc 8.000.000 đồng, T thua 2.000.000 đồng, Q và H không xác định được số tiền thắng thua.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam và Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã thu giữ:

1/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

2/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám;

3/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;

4/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;

5/ 01 con dao bấm màu đen; 6/ 02 chìa khóa xe máy;

7/ 01 nhẫn kim loại màu vàng có ký hiệu 610KM*80N;

8/ 01 nhẫn kim loại màu vàng có ký hiệu 003;

9/ 01 nhẫn kim loại màu vàng có ký hiệu 8KMVA4;

10/ 01 lách đeo tay kim loại màu vàng có ký hiệu TD610T;

11/ 01 dây chuyền kim loại màu vàng có ký hiệu TD610;

12/ 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình bông tai có ký hiệu KMJ;

13/ 01 túi xách màu đen;

14/ 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đồng;

15/ 02 sạc điện thoại di động ;

16/ 01 hộp nhựa màu trắng hình tròn;

17/ 01 bình kem đánh răng hiệu PS;

18/ 01 đáy chén bị vỡ, hình tròn, bên trong có gắn thiết bị điện tử;

19/ 01 thiết bị điện tử giống điện thoại di động màu đen- trắng đã bị vỡ, mặt trước có bàn phím, mặt sau có dòng chữ CHINAMOBILE

20/ 85.000.000 đ (Tám mươi lăm triệu đồng);

21/ 01 xe máy biển số: 43H9- 3087.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thăng Bình xác định: Số nữ trang Võ Quốc K chiếm đoạt của Nguyễn Thị Ng có giá trị 10.274.000 đồng (Mười triệu hai trăm bảy tư ngàn đồng);

Trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã trả các vật chứng gồm: Số nữ trang Võ Quốc K chiếm đoạt của Nguyễn Thị Ng và 85.000.000 đồng cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với Nguyễn Quốc L sau khi thực hiện tội phạm đã bỏ trốn, đến ngày 26 tháng 6 năm 2018 thì bị bắt theo Quyết định truy nã số 01/QĐ-CQĐT ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình .

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 29.5.2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Phan Tấn T về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" theo điểm e, h khoản 2 Điều 134 và tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; Truy tố bị cáo Lê Văn A về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" theo điểm e, h khoản 2 Điều 134; Truy tố bị cáo Võ Quốc K về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 134; Truy tố các bị cáo Phùng Long A, Nguyễn Thị Ng, Lê Văn N, Võ Xuân H về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248; Truy tố bị cáo Nguyễn Quốc L về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 BLHS 1999.Truy tố bị cáo Lê Trọng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999.

Tại Bản án sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 16/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình tuyên bố: các bị cáo Lê Văn A, Võ Quốc Kh phạm tội: *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm e, h khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Văn A 03 (ba) năm tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước là 9 (chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Quốc K 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước là 30 (ba mươi) ngày.

Ngoài ra, bản án còn xét xử các bị cáo khác về tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc", "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản", quyết định về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/7/2019 bị cáo Võ Quốc Kh và ngày 29/7/2019 bị cáo Lê Văn A có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định đúng quy định tại các Điều Điều 331, 332, 333 BLTTHS năm 2015 nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Qua nghiên cứu bản án sơ thẩm, đơn kháng cáo của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, VKSND tỉnh Quảng Nam nhận thấy quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm để xảy ra các vi phạm, thiếu sót như sau:

1. Có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, cụ thể:

Theo lời khai của bị hại Trần Long A (tại các BL 285, 287-292) thì từ khi Trần Long A và Lê Văn N bị Q, T cùng nhiều người khác đưa về nhà Q tại đây có nhiều người canh giữ giám sát Trần Long A trong đó Trần Long A nhớ được là anh Hữu (Nguyễn Hữu), anh Duy (Trần Duy) vì hai người này thường xuyên giám sát Trần Long A, N, khi A đi đâu thì Hữu, Duy đi theo giám sát bọn tôi và thường xuyên hăm dọa là người nhà không mang tiền xuống chuộc về là họ đóng đinh lỗ tai. Tại BL 296-297 thì Trần Long A còn khai: "*Trần Duy canh giữ tôi tại nhà anh Nguyễn Hữu Q thuộc thôn A, xã B, huyện H từ chiều ngày 17/02/2017 đến ngày 19/02/2017. Tôi nghe anh Q nói với anh Duy là mày là công an viên canh giữ cho cẩn thẩn nếu để nó chạy mất là mất mấy trăm triệu. Khi canh giữ, giám sát A tại nhà anh Q, anh Duy thường xuyên hỏi tôi và anh N là gia đình bây đem tiền xuống chưa*".

Tại biên bản nhận dạng qua ảnh (BL450-452, 461-463) thì Phùng Long A đã nhận đúng Trần Duy và Nguyễn Hữu là những người bắt giữ, dùng lời nói hăm dọa và thúc ép A điện thoại về gia đình đem tiền đến chuộc.

Theo lời khai của bị hại Lê Văn N (tại các BL347-349) trong quá trình N bị giam giữ tại nhà Q từ ngày 17 đến ngày 19/02/2019 thì N biết được hai người cầm đầu trong việc bắt giữ đòi tiền gia đình chúng tôi là Q và T ngoài ra còn khoảng 30 người đàn em trong đó có 04 thường xuyên canh giữ chúng tôi và N khẳng định khi gặp mặt hoặc nhận dạng qua ảnh sẽ nhận ra những người này. Tại biên bản nhận dạng qua ảnh (BL 447-449,458-460) N đã nhận ra Trần Duy và Nguyễn Hữu là những người bắt giữ, canh gác, đánh đập, thúc ép N gọi điện về nhà để gia đình đem tiền cho Q.

Hành vi của Trần Duy và Nguyễn Hữu tham gia bắt giữ, đánh đập, khống chế, ép buộc các bị hại A và N để yêu cầu người nhà bị hại đem tiền đến chuộc về có đủ căn cứ để khởi tố bị can về tội: *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* với vai trò đồng phạm.

Đối với Phan Tấn T và Võ Quốc K: Sau khi Q, T, L, K cùng một số đối tượng khác bắt giữ, ép buộc Nguyễn Thị Ng phải gọi điện về cho gia đình đem 100.000.000 đồng đến chuộc Ng về, Ng van xin thì được Q giảm bớt tiền chuộc còn 50.000.000 đồng; Phan Tấn T và Võ Quốc K đã có hành vi buộc Nguyễn Thị Ng viết giấy nhận nợ 50.000.000 đồng và cởi toàn bộ đồ trang sức để lại mới cho Ng về, hành vi này là một tình tiết trong chuỗi hành vi của các bị cáo, mục đích là nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của bị hại Ng. Do đó, không có cơ sở để xem xét xử lý Võ Quốc K và Phan Tấn T về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo kiến nghị của HĐXX cấp sơ thẩm.

2. Về áp dụng pháp luật

Hồ sơ vụ án thể hiện: Khi Nguyễn Hữu Q, Phan Tấn T, Võ Quốc K, Lê Văn A, Nguyễn Quốc L cùng một số người khác bắt Nguyễn Thị Ng và khống chế đưa Lê Văn N, Phùng Long A, Nguyễn Thị Ng ra bờ đập gần đó đánh đập và hù dọa chặt chân tay, dìm xuống nước và giết chết vì đánh bài gian lận thì Q ra điều kiện nếu A, N, Ng muốn về nhà an toàn thì phải gọi điện về cho gia đình mang tiền đến chuộc. Trong đó, yêu cầu N và Ng mỗi người phải đưa 100.000 đồng, A phải đưa cho Q 500.000.000 đồng. Sau đó Q, T và một số người khác đưa A, N, Ng ra nghĩa địa gần đó tiếp tục hăm dọa, yêu cầu A, N, Ng điện thoại về gia đình mang tiền vào chuộc về. Như vậy, ý thức chủ quan của các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Phan Tấn T cùng một số đối tượng khác là nhằm chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng của bị hại Phùng Long A và 200.000.000 đồng của các bị hại Nguyễn Thị Ng, Lê Văn N. Tại mục 2 Phần II Thông tư liên tịch số 02/2001 ngày 25/12/2001 của TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng quy định về các tội xâm phạm sở hữu hướng dẫn như sau: "*Trong trường hợp có đầy đủ căn cứ chứng minh rằng người có hành vi xâm phạm sở hữu có ý định xâm phạm đến tài sản có giá trị cụ thể theo ý thức chủ quan của họ, thì lấy giá trị tài sản đó để xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi xâm phạm*". Do đó, hành vi của các bị cáo trên đã cấu thành tội "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên*" quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 134 BLHS 1999. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử Nguyễn Hữu Q, Phan Tấn T, Lê Văn A, Võ Quốc K về tội "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*" theo Khoản 2 Điều 134 BLHS 1999 là không đúng pháp luật.

3. Xác định nhân thân đối với bị cáo Lê Trọng và Phan Tấn T không đúng.

Đối với bị cáo Lê Trọng: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 387 ngày 13/6/2015 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà nẵng quyết định buộc bị cáo Lê Trọng phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Minh 7 triệu đồng. Tại biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ thì bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm nhưng phần bồi thường dân sự không đề cập đến (BL: 604-606). Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đều kết luận bị cáo Trọng không có tiền án, tiền sự và xem Bản án án hình sự phúc thẩm số 387 ngày 13/6/2015 là nhân thân của bị cáo là không đúng.

Đối với bị cáo Phan Tấn T: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36 ngày 28/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình quyết định về biện pháp tư pháp tuyên tịch thu của Phan Tấn T 500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Tại biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành xác minh bị cáo chỉ chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm kết luận bị cáo T không có tiền án, tiền sự và xem Bản án hình sự sơ thẩm số 36 ngày 28/8/2012 là nhân thân của bị cáo là không đúng. Vì vậy cần phải tiếp tục xác minh phần dân sự của hai bị cáo này.

Do vụ án chưa được điều tra đầy đủ, bỏ lọt người phạm tội, áp dụng pháp luật không đúng nên cần hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên, đại diện VKSND tỉnh Quảng Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay tôi đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 355; các Điểm a, b Khoản 1 Điều 358 BLTTHS 2015 hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 37 ngày 16/7/2019 của TAND huyện Thăng Bình để điều tra lại. Vì đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại nên không xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn A, Võ Quốc K.

Bị cáo không tranh luận, nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét lại về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn A và Võ Quốc K đều thừa nhận tội danh "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" đối với Phùng Long A, Lê Văn N và Nguyễn Thị Ng vào ngày 17/02/2017 đến ngày 19/02/2017 tại nhà Nguyễn Hữu Q như bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án.

[2] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo Lê Văn, Võ Quốc K phạm tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"; các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Phan Tấn T phạm các tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" và "Đánh bạc"; các bị cáo Phùng Long A, Nguyễn Thị Ng, Lê Văn N, Võ Xuân H, Lê Trọng phạm tội "Đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Tuy nhiên, sau khi xem xét các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Quốc L: Sau khi phát hiện Phùng Long A có hành vi gian lận khi đánh bạc thì Nguyễn Quốc L, Nguyễn Hữu Q, Phan Tấn T, Võ Quốc K, Lê Văn A và một số người khác bắt Nguyễn Thị Ng và khống chế đưa Phùng Long A, Lê Văn N, Nguyễn Thị Ng ra bờ đập gần sòng bạc đánh đập và hù dọa chặt chân tay, dìm xống nước và giết chết vì đánh bài gian lận. Hơn nữa, tại Biên bản đối chất ngày 20/8/2018 (BL 770), Lê Văn N khai rằng, khi bị bắt về nhà Nguyễn Hữu Q thì Nguyễn Quốc L tới nhà Q hằng ngày từ 17- 18/02/2017 và Nguyễn Quốc L cũng thừa nhận, L có đến nhà Q nhậu 01 lần vào ngay tối hôm N bị dẫn về nhà Q. Tại bản trình bày (BL 776), Nguyễn Quốc L vẫn thừa nhận "khoảng 8 giờ đến 9 giờ thì tôi ra nhà Q

thì thấy 2 người nam khi chiều bị đánh ở nhà Q. Tôi mua bia nhậu ở trước nhà của Q đến 10 giờ thì về nhà ngủ". Như vậy, Nguyễn Quốc L ngoài phạm tội tổ chức đánh bạc thì còn có tham gia vào quá trình bắt giữ người trái pháp luật nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét trách nhiệm hình sự.

[2.2] Đối với Trần Duy D và Nguyễn Hữu: Tại Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình (BL 800) thể hiện: Trong buổi tối ngày 17/02/2017 có Nguyễn Hữu, Trần Duy và một số đối tượng khác có đến nhà Q ăn uống và canh giữ A, N. Khi A, N bị đưa về nhà Q, tại đây có Q và nhiều người khác trong đó có Trần Duy tiếp tục đe dọa và yêu cầu A, N điện thoại về cho gia đình mang tiền vào nộp cho Q. Đối tượng Trần Duy đã được nhận dạng. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã trả hồ sơ yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ hành vi của Trần Duy tham gia vào hành vi bắt cóc với Q để xem xét trách nhiệm hình sự, nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện được.

[2.3] Tại Biên bản xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình về phần thi hành án dân sự của Lê Trọng theo bản án số 387/HSPT ngày 13/6/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng chưa thể hiện kết quả thi hành phần bồi thường dân sự cho bị hại Nguyễn Minh 7 triệu đồng (BL 606, 607). Do đó, chưa xác định được tiền án của bị cáo Lê Trọng.

Tại Biên bản xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình về phần thi hành án dân sự của Phan Tấn T theo bản án số 44/HSPT ngày 05/8/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam chưa làm rõ kết quả thi hành phần bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Tấn L 3.045.000 đồng và Phan Tấn H 1.424.000 đồng. Do đó, chưa xác định được tiền án của bị cáo Phan Tấn T.

Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định: Nguyễn Quốc L, Trần Duy, Nguyễn Hữu cùng với Nguyễn Hữu Q, Phan Tấn T, Lê Văn A, Võ Quốc K thực hiện hành vi bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản. Cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng nêu trên về hành vi phạm tội của từng đối tượng là bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt người phạm tội. Đồng thời, cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ về tiền án của bị cáo Lê Trọng và bị cáo Phan Tấn T, việc điều tra của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại nên chưa xem xét kháng cáo và các bị cáo Lê Văn A, Võ Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để điều tra lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo Lê Văn A, Võ Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Các cơ quan tiến hành TT;
– Người tham gia TT;
– Phòng PV 27 CA Q.Nam;
– P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
– Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Liêm